

Số: 1630/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

Căn cứ Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

Theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Tờ trình số 71/TTr-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

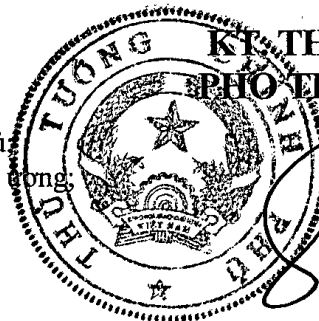
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

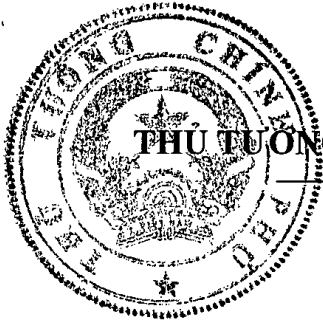
Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). M.Cường 108



Phạm Bình Minh



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW (Kèm theo Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

c) Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền từ trung ương đến cơ sở trong việc xây dựng cơ chế chính sách và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nhiệm vụ chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội của các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp và trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Các cấp uỷ, chính quyền cần xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

b) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới; phát huy được vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác tín dụng chính sách xã hội, giúp đỡ, khuyến khích các đối tượng chính sách xã hội vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự chỉ đạo của các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội

a) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư đến toàn thể đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nắm được tinh thần, nội dung chỉ đạo của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

b) Xác định nhiệm vụ chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch, hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, gắn với việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tại địa phương.

c) Nâng cao trách nhiệm chỉ đạo của chính quyền các cấp trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; điều tra, rà soát, bổ sung đối tượng đủ điều kiện vay vốn theo quy định.

d) Chỉ đạo xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội nhằm giúp người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả, cải thiện đời sống và trả được nợ ngân hàng.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội

Các cơ quan của Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp cần phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện tín dụng chính sách xã hội trong việc:

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

b) Thực hiện tốt chức năng giám sát cộng đồng, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội cũng như đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

c) Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các công việc Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác, nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay; làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

d) Tiếp tục triển khai, mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Các bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương các cấp triển khai các giải pháp tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội:

- Tiếp tục tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào Ngân hàng Chính sách xã hội; ưu tiên các nguồn vốn ưu đãi thời hạn dài, lãi suất thấp để cải thiện cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, bền vững; tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội mở rộng huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng nhà nước, phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và từ các tổ chức, cá nhân khác.

- Bố trí đủ và kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội theo hướng tích hợp các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong quyết định đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030.

- Cân đối, bố trí bảo đảm đủ vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội hàng năm theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội đã được ban hành; kịp thời cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Các địa phương tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội; hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn các địa phương. Các tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia cần bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này.

- Đẩy mạnh việc gắn kết chính sách tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Chỉ đạo, thực hiện tốt việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở thực hiện chính sách tín dụng; tăng cường công tác tuyên truyền về tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước đối với người dân.

b) Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và hiệu quả các chương trình tín dụng:

- Nghiên cứu, ban hành Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2021 - 2030, làm cơ sở nghiên cứu xây dựng, ban hành, hoàn thiện các quy định liên quan; triển khai tích cực các cơ chế, chính sách, biện pháp để thực hiện các mục tiêu, yêu cầu được xác định trong Chiến lược ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù; chủ động đề xuất, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, phối hợp chặt chẽ các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư.

- rà soát, cơ cấu lại các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang thực hiện tại Ngân hàng Chính sách xã hội cho phù hợp với yêu cầu, sự cần thiết; phù hợp với khả năng nguồn lực vốn, bộ máy, tổ chức và nguồn nhân lực của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp của Ngân hàng Chính sách xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động của Điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn, chất lượng hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tổ chức tập huấn, phổ biến quy trình nghiệp vụ theo các quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội, của các bộ, ngành có liên quan đến cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ viên chức, người lao động trong đơn vị, nhất là cán bộ làm công tác tín dụng chính sách xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi và biên giới, hải đảo.

- Có giải pháp chủ động thực hiện việc huy động, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả. Chú trọng chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng, tiến tới hội nhập với hệ thống ngân hàng trong khu vực và trên thế giới, giúp các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch tài chính tín dụng sát với thực tiễn và triển khai các nhiệm vụ trong phạm vi kế hoạch được giao.

- Thường xuyên quan tâm phối hợp, chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị nhận ủy thác để phát hiện tồn tại, có kiến nghị, chấn chỉnh và xử lý kịp thời; hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp, các tổ tiết kiệm và vay vốn về quy trình, nghiệp vụ tín dụng chính sách để phối hợp triển khai tại cơ sở.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội

a) Các bộ, ngành căn cứ, chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện cho Ngân hàng Chính sách xã hội mở rộng huy động nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức và xã hội, từng bước mở rộng đối tượng chính sách xã hội được vay vốn, nâng mức cho vay, thời hạn phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

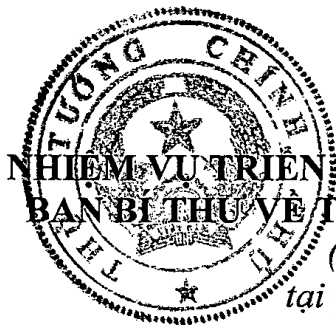
b) Các bộ, ngành nghiên cứu, bổ sung, lồng ghép cơ chế, hoạt động tín dụng chính sách khi đề xuất triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với nguồn lực và thực tiễn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch hành động cụ thể tổ chức thực hiện. Định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và gửi kết quả về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các bộ, ngành, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.



Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW, KẾT LUẬN SỐ 06-KL/TW CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

(Kèm theo Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW tại Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	Tăng cường sự chỉ đạo của các cơ quan Chính phủ và chính quyền địa phương đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội				
1	Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Văn bản triển khai, Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền	Thường xuyên
2	Xác định tín dụng chính sách xã hội là một nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị để chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội	Các bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Văn bản chỉ đạo triển khai	Thường xuyên
3	Chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát, xác định, bổ sung đối tượng đủ điều kiện vay vốn tín dụng chính sách theo quy định	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4	Chỉ đạo xây dựng, lồng ghép các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản chỉ đạo, phối hợp thực hiện	Thường xuyên
II	Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội				
1	Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội; thực hiện chức năng giám sát cộng đồng, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội và trong hoạt động nhận ủy thác, tư vấn, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, hiệu quả	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	Văn bản, Cam kết phối hợp	Thường xuyên
2	Phối hợp tổ chức triển khai, mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội	Các bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	Phong trào thi đua	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
III	Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH				
1	Tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội				
1.1	Bố trí đủ, kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội theo hướng tích hợp các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong quyết định đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Các bộ, ngành có liên quan, NHCSXH	Văn bản	Thường xuyên
1.2	Báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các chương trình, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia trong đó có nội dung tín dụng chính sách	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Văn bản	Hằng năm
1.3	Cân đối, bố trí đủ vốn điều lệ, vốn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã được ban hành, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, đảm bảo nguồn vốn hoạt động cho NHCSXH hàng năm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan, NHCSXH	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm
1.4	Đôn đốc, yêu cầu các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại NHCSXH theo quy định	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các tổ chức tín dụng nhà nước, NHCSXH	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc	Thường xuyên
1.5	Cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng	UBND các tỉnh, thành phố	NHCSXH	Quyết định của UBND tỉnh, thành phố	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội; hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện hoạt động cho NHCSXH trên địa bàn. Các tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia cần bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này.				
1.6	Nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi cho NHCSXH mở rộng huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách thông qua biện pháp nâng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành liên quan, NHCSXH	Tờ trình, Báo cáo	Sau khi Chiến lược phát triển NHCSXH được cấp có thẩm quyền phê duyệt
2	Đẩy mạnh triển khai các giải pháp lồng ghép nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội				
2.1	Xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội	Quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, thành phố	Thường xuyên
2.2	Gắn kết các chương trình tín dụng chính sách xã hội với hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội	Quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, thành phố	Thường xuyên
3	Tăng cường năng lực và hiệu quả của mô hình hoạt động tín dụng chính sách xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội				

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3.1	Xây dựng chương trình hành động cụ thể của NHCSXH thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW và Kết luận 06-KL/TW của Ban Bí thư nhằm triển khai có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.	NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Kế hoạch hành động	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định này
3.2	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021 - 2030, làm cơ sở nghiên cứu xây dựng, ban hành, hoàn thiện các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động tín dụng chính sách xã hội của NHCSXH.	NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Chiến lược phát triển	Quý IV/2021
3.3	Xây dựng kế hoạch, lộ trình, biện pháp triển khai các cơ chế, chính sách để thực hiện các mục tiêu, yêu cầu được xác định trong Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021 - 2030	NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Kế hoạch triển khai	Sau khi Chiến lược phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3.4	Kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; tổ chức tập huấn, phổ biến quy trình nghiệp vụ theo các quy định của NHCSXH, của các bộ, ngành có liên quan; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động.	NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản chỉ đạo, Báo cáo giám sát, Kế hoạch tập huấn	Thường xuyên
3.5	Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ viên chức, người lao động, nhất là cán bộ làm công tác ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới, hải đảo.	NHCSXH	Bộ, ngành có liên quan		Thường xuyên
3.6	Triển khai các giải pháp huy động, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả; nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn, hiệu quả hoạt động của các điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng, tiên tiến hội nhập với hệ thống ngân hàng trong khu vực và trên thế giới, giúp các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại.	NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch hành động, Đề án, dự án công nghệ thông tin, Sản phẩm tín dụng	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3.7	Xây dựng kế hoạch tài chính tín dụng sát với thực tiễn thực hiện và triển khai các nhiệm vụ trong phạm vi kế hoạch được giao.	NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản của Hội đồng quản trị NHCSXH	Hàng năm và giai đoạn 3 năm, 5 năm
3.8	Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác ủy thác; xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị nhận ủy thác để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các tồn tại; hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp, các tổ tiết kiệm và vay vốn về quy trình, nghiệp vụ tín dụng chính sách để phối hợp triển khai tại cơ sở.	NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Quyết định, Văn bản của Hội đồng quản trị, Ban điều hành NHCSXH	Định kỳ hàng năm/đột xuất
4	Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội				
4.1	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội	Các bộ, ngành có liên quan	UBND các tỉnh, thành phố, NHCSXH	Văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
4.2	Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan, NHCSXH	Văn bản quy phạm pháp luật	Sau khi Chiến lược phát triển NHCSXH được cấp có thẩm quyền phê duyệt

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4.3	Tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch triển khai, Báo cáo của NHCSXH	Năm 2022
4.4	Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc nghiên cứu, sửa đổi các văn bản liên quan đến hoạt động của NHCSXH: Quy định về chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002), cơ chế quản lý tài chính, cơ chế xử lý nợ bị rủi ro.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan, NHCSXH	Tờ trình, Báo cáo, Văn bản quy phạm pháp luật	Sau khi Chiến lược phát triển NHCSXH được cấp có thẩm quyền phê duyệt
4.5	Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các chính sách tín dụng đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ủy ban Dân tộc	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, NHCSXH	Tờ trình, Báo cáo, Văn bản quy phạm pháp luật	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4.6	Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành có liên quan, NHCSXH	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ	Giai đoạn 2021-2022
4.7	Rà soát, hoàn thiện các quy định về cơ chế, chính sách liên quan đến hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, xây dựng nhà phòng, tránh bão, lụt, nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành có liên quan, NHCSXH	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ	Giai đoạn 2021-2022
4.8	Rà soát, hoàn thiện chính sách về cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành liên quan, NHCSXH	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ	Giai đoạn 2021-2022
4.9	Nghiên cứu, hoàn thiện chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, làm cơ sở hoàn thiện cơ chế tín dụng chính sách xã hội, rà soát, xác nhận đối tượng hưởng tín dụng chính sách xã hội	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	Các Bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	Tờ trình, Văn bản quy phạm pháp luật	Thường xuyên
4.10	Nghiên cứu, bổ sung, lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách khi đề xuất triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với nguồn lực và thực tiễn hoạt động của NHCSXH	Các bộ, ngành có liên quan	NHCSXH	Tờ trình, Báo cáo	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4.11	Phối hợp tham mưu cho các bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu đề xuất chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, phù hợp với từng giai đoạn	NHCSXH	Các bộ, ngành liên quan	Văn bản góp ý, Văn bản, tờ trình đề xuất	Thường xuyên